



**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56 /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026

## **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2025/TT-NHNN  
hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4  
năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng  
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung  
bởi Luật số 96/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động  
kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và  
Nghị định số 390/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP của Chính phủ cắt giảm, phân cấp,  
đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội  
vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng,  
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được  
sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Thông tư số 34/2025/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của  
Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản  
lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số  
232/2025/NĐ-CP.*

### **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1**

#### **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép đối  
với hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng, hoạt động sản xuất vàng miếng,

hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng; việc cấp hạn mức xuất khẩu, nhập khẩu vàng; việc kết nối, cung cấp thông tin của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng hoạt động kinh doanh vàng và chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và Nghị định số 390/2026/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 24/2012/NĐ-CP).”

## **Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4**

“3. Văn bản thể hiện địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng theo danh sách tại khoản 2 Điều này đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.”

## **Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7**

“3. Hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài hoặc hợp đồng xuất khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ.”

## **Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12**

### **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:**

“1. Văn bản tại hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy phép, cấp hạn mức trong hoạt động kinh doanh vàng quy định tại Chương II, Chương III Thông tư này phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền ký (sau đây gọi là người đại diện hợp pháp). Trường hợp ký theo ủy quyền, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.”

### **2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:**

“2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, cấp hạn mức phải được lập 01 bộ bằng tiếng Việt.”

### **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:**

“3. Đối với thành phần hồ sơ là bản sao phải nộp bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu. Trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

Đối với thành phần hồ sơ là bản sao điện tử phải nộp bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật, trừ quy định tại điểm đ khoản 5 Điều này.

Đối với thành phần hồ sơ là xác nhận của cơ quan thuế về số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng trong 2 (hai) năm liền kề trước đó đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.

Đối với thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 9 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi doanh nghiệp nộp hồ sơ có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy phép, cấp hạn mức trong hoạt động kinh doanh vàng quy định tại Chương II, Chương III, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo xác nhận về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.”

#### **Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 15**

**“Điều 15. Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khai thác vàng; Giấy phép xuất khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng tại Việt Nam**

1. Doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khai thác vàng có nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu do doanh nghiệp khai thác ở nước ngoài và doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng tại Việt Nam có nhu cầu xuất khẩu vàng nguyên liệu do doanh nghiệp khai thác vàng tại Việt Nam gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 12 Thông tư này đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

2. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khai thác vàng; Giấy phép xuất khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng tại Việt Nam theo mẫu tại Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư này hoặc từ chối cấp Giấy phép (ghi rõ lý do).”

### **Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 26**

“c) Thông tin về hoạt động mua, bán vàng nguyên liệu (đôi tác, khối lượng, hàm lượng và giá trị giao dịch); thông tin về tình hình sử dụng, tồn kho vàng nguyên liệu nhập khẩu.”

### **Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 29**

“3. Định kỳ hằng quý, năm hoặc khi cần thiết, doanh nghiệp kinh doanh vàng thực hiện báo cáo tình hình kinh doanh vàng cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn theo quy định sau:

a) Doanh nghiệp kinh doanh vàng có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài được cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để thực hiện hợp đồng gia công và xuất khẩu sản phẩm gia công thực hiện báo cáo tình hình nhập khẩu vàng nguyên liệu, sản xuất và xuất khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ theo mẫu tại Phụ lục số 05a ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ xuất khẩu thực hiện báo cáo tình hình xuất khẩu, nhập khẩu vàng và tiêu thụ sản phẩm vàng tại Việt Nam theo mẫu tại Phụ lục số 05b ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khai thác vàng được cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu và doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng tại Việt Nam được cấp Giấy phép xuất khẩu vàng nguyên liệu thực hiện báo cáo tình hình xuất khẩu, nhập khẩu vàng theo mẫu tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này.”

### **Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 32**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Dự báo, thống kê, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng cử đại diện tham gia Hội đồng xây dựng hạn mức quy định tại Điều 18 Thông tư này, phối hợp với Cục Quản lý ngoại hối thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng xây dựng hạn mức.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về giá mua, giá bán vàng miếng do doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng cung cấp.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động sản xuất vàng miếng; hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu; việc chấp hành quy định về cấp phép, hạn mức, báo cáo, mua, bán, sử dụng vàng nguyên liệu nhập khẩu và hoạt động kinh doanh vàng quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP theo quy định của pháp luật.”

### **Điều 9. Bãi bỏ, sửa đổi, thay thế một số cụm từ, Điều và Phụ lục**

1. Bãi bỏ Điều 3, Điều 13 và Điều 22.

2. Sửa đổi tiêu đề Chương II, Chương IV và Chương V như sau:

a) Chương II: “HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG; GIẤY PHÉP SẢN XUẤT VÀNG MIẾNG”;

b) Chương IV: “THỦ TỤC CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG; GIẤY PHÉP SẢN XUẤT VÀNG MIẾNG; HẠN MỨC XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG; GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG”;

c) Chương V: “HỒ SƠ, THỦ TỤC THU HỒI GIẤY PHÉP KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG; GIẤY PHÉP SẢN XUẤT VÀNG MIẾNG”.

3. Thay thế cụm từ “tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm” bằng cụm từ “nhập khẩu vàng nguyên liệu để thực hiện hợp đồng gia công và xuất khẩu sản phẩm gia công” tại Điều 6, Điều 14 và khoản 5 Điều 29.

4. Thay thế cụm từ “Việc tái xuất sản phẩm” bằng cụm từ “Việc xuất khẩu sản phẩm gia công” tại khoản 2 Điều 14.

5. Thay thế cụm từ “tạm nhập - tái xuất” bằng cụm từ “nhập khẩu, xuất khẩu” tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 6.

6. Bãi bỏ, thay thế một số Phụ lục, cụm từ tại Phụ lục như sau:

a) Bãi bỏ Phụ lục số 01, Phụ lục số 11, Phụ lục số 12, Phụ lục số 19 và Phụ lục số 24;

b) Thay thế cụm từ “NHNN (Cục QLNH)” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại Phụ lục số 05b;

c) Thay thế cụm từ “doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ” bằng cụm từ “doanh nghiệp có đăng ký hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định của pháp luật” tại Phụ lục số 17 và Phụ lục số 18;

d) Thay thế Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04a, Phụ lục số 04b, Phụ lục số 06, Phụ lục số 07, Phụ lục số 08, Phụ lục số 09, Phụ lục số 10, Phụ lục số 13a, Phụ lục số 14, Phụ lục số 22 và Phụ lục số 26 bằng Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04a, Phụ lục số 04b, Phụ lục số 06, Phụ lục số 07, Phụ lục số 08, Phụ lục số 09, Phụ lục số 10, Phụ lục số 13a, Phụ lục số 14, Phụ lục số 22 và Phụ lục số 26 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày **19** tháng **10** năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Việc báo cáo, kết nối thông tin của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực và doanh nghiệp, tổ chức tín dụng theo các mẫu tại Phụ lục số 22 và Phụ lục số 26 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2025/TT-NHNN được thực hiện như sau:

a) Đối với kỳ báo cáo quý III năm 2026, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực thực hiện báo cáo theo quy định tại Thông tư số 34/2025/TT-NHNN. Kể từ kỳ báo cáo quý IV năm 2026 và kỳ báo cáo năm 2026 trở đi, việc báo cáo tình hình quản lý hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn thực hiện theo quy định tại Thông tư này;

b) Đối với các kỳ báo cáo tháng 10, tháng 11, tháng 12 năm 2026 và kỳ báo cáo năm 2026, doanh nghiệp, ngân hàng thương mại được cấp Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu vàng miếng, Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu thực hiện báo cáo, kết nối thông tin theo quy định tại Thông tư số 34/2025/TT-NHNN. Kể từ kỳ báo cáo tháng 01 năm 2027 và kỳ báo cáo năm 2027 trở đi, việc báo cáo, kết nối thông tin thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng có hoạt động kinh doanh vàng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như khoản 3 Điều 10;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, QLNH, PC (05 bản).

**THÔNG ĐỐC**  
**PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Phạm Quang Dũng**

TÊN DOANH NGHIỆP/  
TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Số: ...

PHỤ LỤC SỐ 02  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
KINH DOANH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG**

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)**

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức tín dụng: ...
2. Mã định danh tổ chức (nếu có): ...
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng số: ...
4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số (đối với doanh nghiệp): ...
5. Vốn điều lệ: ...
6. Thời gian hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vàng: ...
7. Số lượng chi nhánh, địa điểm dự kiến kinh doanh mua, bán vàng miếng tại Việt Nam: ..

Căn cứ điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và Nghị định số 390/2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 34/2025/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung), đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng cho (tên doanh nghiệp/tổ chức tín dụng).

***Chúng tôi xin cam đoan:***

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

**Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp/ TCTD**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Hồ sơ gửi kèm:** (Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng liệt kê các tài liệu gửi kèm).

TÊN DOANH NGHIỆP/  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI  
Số: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT VÀNG MIẾNG**

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)**

1. Tên doanh nghiệp/ngân hàng thương mại: ...
2. Mã định danh tổ chức (nếu có): ...
3. Tên giao dịch đối ngoại (nếu có): ...
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại số: ...
5. Vốn điều lệ: ...
6. Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số: ...

Căn cứ điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và Nghị định số 390/2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 34/2025/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung).

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất vàng miếng.

*Nêu rõ lý do đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất vàng miếng: ...*

***Chúng tôi xin cam đoan:***

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

**Người đại diện hợp pháp của  
doanh nghiệp/ ngân hàng thương mại  
(Ký, họ tên, đóng dấu)**

***Hồ sơ gửi kèm: (Doanh nghiệp/Ngân hàng thương mại liệt kê các tài liệu gửi kèm)***

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

... , ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP  
NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU ĐỂ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG GIA CÔNG  
VÀ XUẤT KHẨU SẢN PHẨM GIA CÔNG***(áp dụng cho doanh nghiệp có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài)***Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...**

1. Tên doanh nghiệp: ...
2. Mã định danh tổ chức (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...
4. Trường hợp đề nghị cấp Giấy phép: Căn cứ quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và Nghị định số 390/2026/NĐ-CP; Căn cứ Thông tư số 34/2025/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung), *(tên doanh nghiệp)* đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để thực hiện hợp đồng gia công và xuất khẩu sản phẩm gia công với nội dung như sau:
  - a) Khối lượng vàng xin nhập khẩu *(tính theo Kg)*: ...
  - b) Loại vàng xin nhập khẩu *(theo Kara)*: ...
  - c) Cửa khẩu nhập khẩu: ...
  - d) Thời gian dự định nhập khẩu: ...
5. Trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép: Căn cứ Giấy phép số ... ngày ... của NHNN chi nhánh Khu vực ... và nhu cầu sửa đổi, bổ sung Giấy phép số ..., *(tên doanh nghiệp)* đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... xem xét sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để thực hiện hợp đồng gia công và xuất khẩu sản phẩm gia công với nội dung như sau: *(nêu cụ thể nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung)*

**Chúng tôi xin cam đoan:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

**Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp***(Ký tên, đóng dấu)***Hồ sơ gửi kèm:***(Doanh nghiệp liệt kê các tài liệu gửi kèm)*

D

TÊN DOANH NGHIỆP

PHỤ LỤC SỐ 04b  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU**  
(áp dụng cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...**

1. Tên doanh nghiệp: ...
2. Mã định danh tổ chức (nếu có): ...
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...
4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: ... Ngày cấp: ...
5. Tỷ lệ xuất khẩu, tiêu thụ sản phẩm tại Việt Nam (theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư): ...
6. Số lượng cán bộ, công nhân: ...
7. Thời gian bắt đầu đi vào hoạt động: ...

Căn cứ quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và Nghị định số 390/2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 34/2025/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung), (tên doanh nghiệp) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ trong năm ... qua cửa khẩu ..., với nội dung như sau:

| STT | Loại vàng | Hàm lượng<br>(theo kara) | Khối lượng<br>(kg) | Giá trị ước tính<br>(USD) |
|-----|-----------|--------------------------|--------------------|---------------------------|
|     | ...       |                          |                    |                           |
|     | ...       |                          |                    |                           |
|     | Tổng      |                          | ...                | ...                       |

**Chúng tôi xin cam đoan:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

**Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Hồ sơ gửi kèm:** (Doanh nghiệp liệt kê các tài liệu gửi kèm).

9

TÊN DOANH NGHIỆP

PHỤ LỤC SỐ 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

**BẢNG KÊ TỜ KHAI HẢI QUAN (XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU)**

(áp dụng cho doanh nghiệp có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài nhập khẩu vàng nguyên liệu để thực hiện hợp đồng gia công và xuất khẩu sản phẩm gia công và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ)

| STT  | Số tờ khai | Ngày<br>đăng ký | Sản phẩm xuất khẩu |               | Vàng nguyên liệu nhập khẩu được sử dụng để sản xuất,<br>gia công sản phẩm xuất khẩu (chi tiết đối với từng tờ khai) |                 |               |
|------|------------|-----------------|--------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|
|      |            |                 | Khối lượng (kg)    | Giá trị (USD) | Loại vàng                                                                                                           | Khối lượng (kg) | Giá trị (USD) |
|      |            |                 |                    |               |                                                                                                                     |                 |               |
|      |            |                 |                    |               |                                                                                                                     |                 |               |
| Tổng |            |                 |                    |               |                                                                                                                     |                 |               |

Người lập biểu  
(Ký, họ tên, số điện thoại)

Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng .... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU***(đối với doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khai thác vàng)/***GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU***(đối với doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng tại Việt Nam)***Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...**

1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã định danh tổ chức (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: ... Ngày cấp: ...
4. Giấy phép khai thác vàng *(đối với doanh nghiệp có nhu cầu xuất khẩu vàng nguyên liệu do doanh nghiệp khai thác):* ...

Căn cứ điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và Nghị định số 390/2026/NĐ-CP; Căn cứ Thông tư số 34/2025/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung), đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.... xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu vàng nguyên liệu cho... *(tên doanh nghiệp)* trong năm ... với nội dung cụ thể như sau:

- a) Khối lượng vàng xin nhập khẩu/xuất khẩu (tính theo Kg):
- b) Loại vàng xin nhập khẩu/xuất khẩu (theo hàm lượng vàng):
- c) Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu:
- d) Cửa khẩu nhập khẩu/xuất khẩu:
- đ) Thời gian dự định nhập khẩu/xuất khẩu:

***Chúng tôi xin cam đoan:***

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực....;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

**Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp***(Ký, họ tên, đóng dấu)****Hồ sơ gửi kèm: (Doanh nghiệp liệt kê các tài liệu gửi kèm)***

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI THÁC  
VÀ NHẬP KHẨU/XUẤT KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU***(áp dụng cho doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khai thác vàng  
và doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng tại Việt Nam)**(Báo cáo từ ... đến ...)*Theo Giấy phép số ... ngày ... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước  
chi nhánh Khu vực ...

| Loại vàng   | Sản lượng<br>khai thác (kg) | Khối lượng<br>được phép<br>nhập<br>khẩu/xuất<br>khẩu theo<br>Giấy phép<br>(kg) | Đã thực hiện<br>(kg) | Lũy kế từ<br>đầu năm (kg) | Còn lại<br>(kg) |
|-------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------|-----------------|
|             |                             |                                                                                |                      |                           |                 |
|             |                             |                                                                                |                      |                           |                 |
| <b>Tổng</b> |                             | ...                                                                            | ...                  |                           | ...             |

Người lập biểu  
(Ký, họ tên, số điện thoại)Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP/  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI  
Số: .....

PHỤ LỤC SỐ 09  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP HẠN MỨC XUẤT KHẨU VÀNG MIẾNG/  
NHẬP KHẨU VÀNG MIẾNG/ NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU**

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)**

1. Tên doanh nghiệp/ngân hàng thương mại:
2. Mã định danh tổ chức (nếu có):
3. Giấy phép sản xuất vàng miếng số:

Căn cứ điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và Nghị định số 390/2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 34/2025/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung), đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp hạn mức xuất khẩu vàng miếng, nhập khẩu vàng miếng, nhập khẩu vàng nguyên liệu cho năm ..., cụ thể:

| STT | Xuất khẩu vàng miếng       |                 | Nhập khẩu vàng miếng       |                 | Nhập khẩu vàng nguyên liệu |                 |
|-----|----------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------|
|     | Loại vàng<br>(hàm lượng %) | Khối lượng (kg) | Loại vàng<br>(hàm lượng %) | Khối lượng (kg) | Loại vàng<br>(hàm lượng %) | Khối lượng (kg) |
| 1   |                            |                 |                            |                 |                            |                 |
| 2   |                            |                 |                            |                 |                            |                 |
| ... |                            |                 |                            |                 |                            |                 |

4. Mục đích nhập khẩu vàng nguyên liệu (đối với đề nghị cấp Hạn mức nhập khẩu vàng nguyên liệu):

| STT | Mục đích                                                                                                                                   | Nhập khẩu vàng nguyên liệu |                    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------|
|     |                                                                                                                                            | Loại vàng<br>(hàm lượng %) | Khối lượng<br>(kg) |
| 1   | Sản xuất vàng miếng và bán cho doanh nghiệp, ngân hàng thương mại được cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng                                   |                            |                    |
| 2   | Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ và bán cho doanh nghiệp có đăng ký hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định của pháp luật |                            |                    |

**Chúng tôi xin cam đoan:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

**Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp/ngân hàng thương mại**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Hồ sơ gửi kèm:** (Doanh nghiệp, ngân hàng thương mại liệt kê các tài liệu gửi kèm)

*(Chữ ký)*

TÊN DOANH NGHIỆP/  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI  
Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU VÀNG MIẾNG/  
NHẬP KHẨU VÀNG MIẾNG/ NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)

1. Tên doanh nghiệp/ngân hàng thương mại:
2. Mã định danh tổ chức (nếu có):
3. Giấy phép sản xuất vàng miếng số:

Căn cứ điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và Nghị định số 390/2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 34/2025/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung), đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy phép xuất khẩu vàng miếng/Giấy phép nhập khẩu vàng miếng/Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu trong thời hạn ... cụ thể:

| STT         | Loại vàng<br>(Vàng miếng/ nguyên liệu) | Hàm lượng<br>(%) | Khối lượng<br>(kg) | Giá trị ước tính<br>(USD) |
|-------------|----------------------------------------|------------------|--------------------|---------------------------|
| 1           |                                        |                  |                    |                           |
| 2           |                                        |                  |                    |                           |
| ...         |                                        |                  |                    |                           |
| <b>Tổng</b> |                                        |                  |                    |                           |

4. Mục đích nhập khẩu vàng nguyên liệu (đối với đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu):

| STT | Mục đích                                                                                                                                   | Nhập khẩu vàng nguyên liệu |                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------|
|     |                                                                                                                                            | Loại vàng<br>(hàm lượng %) | Khối lượng (kg) |
| 1   | Sản xuất vàng miếng và bán cho doanh nghiệp, ngân hàng thương mại được cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng                                   |                            |                 |
| 2   | Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ và bán cho doanh nghiệp có đăng ký hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định của pháp luật |                            |                 |

5. Cửa khẩu dự kiến xuất khẩu, nhập khẩu:

**Chúng tôi xin cam đoan:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

**Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp  
/ngân hàng thương mại  
(Ký, họ tên, đóng dấu)**

**Hồ sơ gửi kèm:** (Doanh nghiệp, ngân hàng thương mại liệt kê các tài liệu gửi kèm)

Số: ...

..., ngày... tháng... năm...

**GIẤY PHÉP/ GIẤY PHÉP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU  
VÀNG NGUYÊN LIỆU ĐỂ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG GIA CÔNG VÀ XUẤT  
KHẨU SẢN PHẨM GIA CÔNG**

**GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC ...**

*Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP, Nghị định số 390/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2025/TT-NHNN ngày 09 tháng 10 năm 2025 hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 232/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số .../2026/TT-NHNN);*

*Căn cứ Giấy phép ... ngày... (đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy phép);*

*Xét đơn đề nghị cấp/ sửa đổi bổ sung Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để thực hiện hợp đồng gia công và xuất khẩu sản phẩm gia công và hồ sơ kèm theo của doanh nghiệp ...;*

*Theo đề nghị của ... ,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. (Trường hợp cấp Giấy phép)** Cho phép doanh nghiệp ..., mã định danh tổ chức (nếu có)... được nhập khẩu vàng nguyên liệu với khối lượng ... Kg (*Bằng chữ*) qua cửa khẩu ... trong năm ... để thực hiện hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài và xuất khẩu sản phẩm gia công, cụ thể như sau:

| <b>Loại vàng</b><br>(hàm lượng theo kara) | <b>Khối lượng</b><br>(Kg) |
|-------------------------------------------|---------------------------|
| 24K                                       |                           |
| 18K                                       |                           |
| ...                                       | ...                       |
| <b>Tổng</b>                               |                           |

Việc xuất khẩu sản phẩm gia công thực hiện trong thời hạn có giá trị của Giấy phép.

**(Trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy phép)** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép số ... ngày ... với nội dung cụ thể như sau: (*nêu cụ thể nội dung sửa đổi, bổ sung*)

**Điều 2.** Yêu cầu doanh nghiệp chấp hành nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và Nghị định số 390/2026/NĐ-CP, Thông tư số 34/2025/TT-NHNN và Thông tư số .../2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2025/TT-NHNN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có giá trị đến hết ngày ...

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp...;
- Cục Hải quan;
- Lưu: ...

9

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM  
CHI NHÁNH KHU VỰC...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

Số: ...

**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU**  
(đối với doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khai thác vàng)/  
**XUẤT KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU**  
(đối với doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng tại Việt Nam)

**GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC ...**

Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP, Nghị định số 390/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 34/2025/TT-NHNN ngày 09 tháng 10 năm 2025 hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 232/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số .../2026/TT-NHNN);

Xét văn bản đề nghị số ... ngày ... của (tên doanh nghiệp) và hồ sơ kèm theo,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Cho phép Doanh nghiệp ..., mã định danh tổ chức (nếu có)... được nhập khẩu vàng nguyên liệu do Doanh nghiệp khai thác ở nước ngoài/xuất khẩu vàng nguyên liệu do Doanh nghiệp khai thác trong nước với khối lượng... Kg (Bằng chữ) qua cửa khẩu....., cụ thể như sau:

| Loại vàng (hàm lượng theo kara) | Khối lượng (kg) |
|---------------------------------|-----------------|
| 24K                             |                 |
| 18K                             |                 |
| ....                            | ....            |
| <b>Tổng</b>                     |                 |

Doanh nghiệp... tự chịu trách nhiệm về nguồn gốc vàng nguyên liệu nhập khẩu là do Công ty ... khai thác được từ nước ngoài/xuất khẩu là do Công ty ... đã khai thác trong nước.

**Điều 2.** Yêu cầu Doanh nghiệp chấp hành nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 232/2025/NĐ-CP và Nghị định số 390/2026/NĐ-CP, Thông tư số 34/2025/TT-NHNN và Thông tư số .../2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2025/TT-NHNN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.....

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp...;
- Cục Hải quan/Chi cục Hải quan khu vực...;
- Cục QLNH ...;
- Lưu: .....

*d*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM  
CHI NHÁNH KHU VỰC...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG

*Quý ... / Năm ...*

- Số lượng doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khai thác vàng được cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu và doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng tại Việt Nam được cấp Giấy phép xuất khẩu vàng nguyên liệu:...
- Số liệu báo cáo tổng hợp (của các doanh nghiệp tại Mục 1)

| Loại vàng | Sản lượng khai thác (kg) | Khối lượng được phép nhập khẩu/xuất khẩu theo Giấy phép (kg) | Đã thực hiện (kg) | Lũy kế từ đầu năm (kg) | Còn lại (kg) |
|-----------|--------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|--------------|
|           |                          |                                                              |                   |                        |              |
|           |                          |                                                              |                   |                        |              |
| Tổng      |                          | ...                                                          | ...               |                        | ...          |

- Số lượng doanh nghiệp có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài nhập khẩu vàng nguyên liệu để thực hiện hợp đồng gia công và xuất khẩu sản phẩm gia công trên địa bàn: ...

**4. Số liệu báo cáo tổng hợp (của các doanh nghiệp tại Mục 3):**

| STT | Loại vàng (kara)                               | Khối lượng được phép nhập khẩu theo Giấy phép (kg) | Tồn đầu kỳ      |               | Thực nhập       |               | Sản xuất        | Thực xuất       |               | Tồn cuối kỳ     |               |
|-----|------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------|---------------|-----------------|---------------|-----------------|-----------------|---------------|-----------------|---------------|
|     |                                                |                                                    | Khối lượng (kg) | Giá trị (USD) | Khối lượng (kg) | Giá trị (USD) | Khối lượng (kg) | Khối lượng (kg) | Giá trị (USD) | Khối lượng (kg) | Giá trị (USD) |
| (1) | (2)                                            | (3)                                                | (4)             | (5)           | (6)             | (7)           | (8)             | (9)             | (10)          | (11)            | (12)          |
| I   | Tổng (I=I.1 + I.2 + I.3 +I.4)                  | ...                                                |                 | ...           |                 | ...           |                 |                 | ...           |                 | ...           |
| I.1 | Vàng TSMN 24k                                  | ...                                                | ...             | ...           | ...             | ...           | ...             | ...             | ...           | ...             | ...           |
| I.2 | Vàng TSMN 18k                                  | ...                                                | ...             | ...           | ...             | ...           | ...             | ...             | ...           | ...             | ...           |
| I.3 | Vàng TSMN 14k                                  | ...                                                | ...             | ...           | ...             | ...           | ...             | ...             | ...           | ...             | ...           |
| I.4 | Tổng các loại vàng TSMN hàm lượng khác quy 24k | ...                                                | ...             | ...           | ...             | ...           | ...             | ...             | ...           | ...             | ...           |
| II  | Tổng (quy vàng 24k)                            | ...                                                | ...             |               | ...             |               | ...             | ...             |               | ...             |               |

5. Số lượng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng TSMN trên địa bàn: ...

**6. Số liệu báo cáo tổng hợp (của các doanh nghiệp tại Mục 5):**

[illegible]

|     |                                                |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |
|-----|------------------------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| 1.2 | Vàng TSMN 18k                                  | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 1.3 | Vàng TSMN 14k                                  | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 1.4 | Tổng các loại vàng TSMN hàm lượng khác quy 24k | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| II  | Tổng (quy vàng 24k)                            | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: NHNN CN Khu vực ...;

**GIÁM ĐỐC**

**1. Đơn vị gửi báo cáo:** NHNN Chi nhánh khu vực

**2. Yêu cầu số liệu báo cáo:** Đây là mẫu báo cáo của NHNN Chi nhánh khu vực tổng hợp số liệu gửi NHNN.

**3. Thời hạn gửi báo cáo:** chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu quý tiếp theo quý báo cáo (đối với báo cáo quý), chậm nhất vào ngày 20 của tháng 01 của năm tiếp theo năm báo cáo (đối với báo cáo năm).

**4. Đơn vị nhận báo cáo:** NHNN (Cục QLNH)

**5. Hướng dẫn lập báo cáo:**

- **Số lượng doanh nghiệp:** Tổng số doanh nghiệp được cấp phép thực hiện hoạt động do các NHNN chi nhánh khu vực quản lý.
- **Số liệu báo cáo tổng hợp:** số liệu tổng hợp của tất cả các doanh nghiệp thực hiện hoạt động trên địa bàn khu vực.
- Bảng tại Mục 4: Số liệu cột (4) và (5) của quý này phải bằng số liệu cột (11) và (12) của quý trước.
- Bảng tại Mục 6: Số liệu cột (4) và (5) của quý này phải bằng số liệu cột (15) và (16) của quý trước.
- Các ô xám trong bảng là các ô không nhập số liệu.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG MIẾNG VÀ VÀNG NGUYÊN LIỆU**

Tháng ... / Năm ...

[illegible]

|      |                                                                        |     |     |     |     |     |     |     |     |     |
|------|------------------------------------------------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| II   | XUẤT KHẨU VÀNG MIẾNG (II=II.1 + II.2+ ...) (chi tiết theo thương hiệu) | ... |     |     |     | ... | ... | ... |     |     |
| II.1 | Thương hiệu A                                                          | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |     |     |
| II.2 | Thương hiệu B                                                          | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |     |     |
|      | (Thương hiệu khác)                                                     | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |     |     |
| III  | NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU                                             | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |

Người lập biểu  
(Ký, họ tên, điện thoại liên hệ)

Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp/ngân hàng  
thương mại  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

1. Đơn vị gửi báo cáo: Doanh nghiệp/ngân hàng thương mại được cấp phép xuất khẩu/ nhập khẩu vàng miếng/nhập khẩu vàng nguyên liệu.

2. Yêu cầu số liệu báo cáo: Trụ sở chính của doanh nghiệp/ngân hàng thương mại tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi NHNN.

3. Đơn vị nhận báo cáo: NHNN (Cục Quản lý ngoại hối)

4. Thời hạn gửi báo cáo: chậm nhất vào ngày 08 của tháng tiếp theo tháng báo cáo (đối với báo cáo tháng), chậm nhất vào ngày 15 của tháng 01 năm tiếp theo năm báo cáo (đối với báo cáo năm).

5. Hướng dẫn lập báo cáo:

- Số liệu vàng được thống kê trong báo cáo này là vàng có hàm lượng từ 99,5% trở lên.

- Giá trị xuất/ nhập khẩu quy USD tại cột (8): là giá trị xuất/ nhập khẩu đã bao gồm các loại chi phí theo hợp đồng xuất khẩu/nhập khẩu

- Hạn mức còn lại tại cột (9): bằng Hạn mức đầu kỳ tại cột (5) trừ đi Khối lượng xuất/ nhập khẩu thực tế tại cột (7).

- Khối lượng vàng nguyên liệu nhập khẩu tồn kho cuối kỳ tại cột (11): bằng tồn kho đầu kỳ (là tồn kho cuối kỳ của kỳ báo cáo trước) cộng khối lượng nhập khẩu vàng nguyên liệu trong kỳ tại cột (7) trừ đi khối lượng vàng nguyên liệu nhập khẩu sử dụng trong kỳ tại cột (10); số liệu được theo dõi theo từng Giấy phép nhập khẩu.

- Các ô xám trong bảng là các ô không nhập số liệu.